

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2026/HS-ST
Ngày 03-9-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Quàng Thị Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Nguyên

Ông Hoàng Văn Phan.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Thế - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Lò Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 9 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 223/2026/TLST- HS ngày 21 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2026/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Đình T**; Sinh ngày 02/9/1968 tại xã C, tỉnh Ninh Bình. Thẻ CCCD: 037068004159, cấp ngày 28/4/2021; Nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ C1. Nơi cư trú: Bản Đội 4, xã T, tỉnh Lai Châu (nay là bản T, xã T, tỉnh Lai Châu); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Đình C, sinh năm 1940 (đã chết) và bà Trần Thị T1, sinh năm 1943 (đã chết); Bị cáo có vợ là Vũ Thị H, sinh năm 1970 (đã ly hôn) và có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 26/11/2009, Đặng Đình T bị Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Hà Nội áp dụng khoản 1 Điều 249; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt 12 tháng tù về tội “Gá bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm theo bản án số 695/2009/HSPT. Bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/5/2026, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Tân Uyên thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh L.

*Bị hại: Bà Vũ Thị H, sinh năm 1970. Địa chỉ: Bản T, xã T, tỉnh Lai Châu.
(Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 55 phút ngày 11/4/2026, bà Vũ Thị H, sinh năm 1970, cư trú tại bản Đội 4, xã T, tỉnh Lai Châu (nay là bản T, xã T, tỉnh Lai Châu) đang bán hàng tại cửa hàng tạp hóa của mình thuộc bản N, xã B, tỉnh Lai Châu thì ông Đặng Đình T (là chồng cũ của bà H) đến quán. Do đã uống rượu trước đó và cho rằng bà Vũ Thị H bán hết đồ đạc của mình, Đặng Đình T đã chửi, xúc phạm bà Vũ Thị H dẫn đến hai bên xảy ra tranh cãi, xô xát. Trong lúc xô xát, Đặng Đình T cầm một chén rượu ném về phía bà Vũ Thị H nhưng không trúng. Sau đó, Đặng Đình T cầm một chiếc ghế có khung làm bằng sắt đứng dậy tiến về phía bà Vũ Thị H. Thấy vậy, bà Vũ Thị H cũng cầm một chiếc ghế cùng loại để đánh trả. Đặng Đình T dùng tay trái túm cổ áo bà H, tay phải cầm ghế, lúc này bà H dùng chiếc ghế đập về phía Đặng Đình T trước nhưng không trúng. Ngay sau đó, Đặng Đình T dùng tay phải cầm chiếc ghế sắt đập một phát theo hướng từ trên xuống dưới, phần khung sắt của ghế trúng vào vùng đỉnh trán của bà Vũ Thị H làm bà H bị rách da đầu và chảy máu. Thấy bà Vũ Thị H bị chảy nhiều máu ở vùng đầu, Đặng Đình T rời khỏi quán tạp hoá của bà H. Sau đó, bà Vũ Thị H được người nhà đưa đến Bệnh viện Đ để điều trị.

Ngày 13/4/2026, bà Vũ Thị H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với ông Đặng Đình T về hành vi cố ý gây thương tích gửi Công an xã B, tỉnh Lai Châu. Căn cứ yêu cầu khởi tố của bị hại theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, vụ việc được xem xét giải quyết theo thủ tục khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của bị hại.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (một) ghế đầu thấp hình tròn, khung kim loại sơn màu xanh lá cây, mặt ghế đan bằng dây nhựa màu xanh lục và hồng nhạt, đã cũ, cong vênh, kích thước cao 19 cm, đường kính mặt trên 22–25 cm, đường kính mặt dưới 27–31 cm; 01 (một) áo sơ mi dài tay kẻ sọc, màu xanh trắng đã qua sử dụng, trên áo có dính nhiều vết dịch màu nâu đỏ. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ dữ liệu camera tại cửa hàng tạp hoá của bà Vũ Thị H, có hình ảnh ghi lại quá trình Đặng Đình T đánh gây thương tích cho bà Vũ Thị H.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 69/KLTTCT-TTPYLC, ngày 28/4/2026 Trung tâm Pháp y tỉnh L đối với thương tích của Vũ Thị H kết luận:

“Các kết quả chính: Vùng trán lệch sang trái có tóc che khuất có 01 vết thương chưa liền sẹo, kích thước dài 3,5 cm; rộng 0,2 cm.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vũ Thị H tại thời điểm giám định là **1%** (một phần trăm).

Kết luận khác: Chiều hướng hình thành thương tích: Không xác định được. Cơ chế hình thành vết thương, vật gây thương tích đối với Vũ Thị H: Do vật tày tác động trực tiếp gây nên.”

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) ghế đầu thấp hình tròn, phần khung được làm bằng kim loại, sơn màu xanh lá cây (có chỗ sơn đã bị bong tróc); mặt ghế được làm bằng các sợi dây nhựa dẻo màu xanh lục và hồng nhạt đan xen nhau; ghế đã cũ, cong vênh biến dạng do quá trình sử dụng; kích thước cao 19 cm, đường kính mặt trên chỗ rộng nhất 25cm, hẹp nhất 22cm; đường kính mặt dưới chỗ rộng nhất 31 cm, hẹp nhất 27cm. 01 (một) Áo sơ mi dài tay kẻ sọc màu xanh trắng, đã qua sử dụng, trên áo có dính nhiều dịch màu nâu đỏ. Hiện các vật chứng trên đang được bảo quản theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Vũ Thị H không yêu cầu bị cáo Đặng Đình T bồi thường thiệt hại.

Bản cáo trạng số 101/CT-VKS-KV2 ngày 21/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu truy tố bị cáo Đặng Đình T về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Đình T từ 06 tháng đến 12 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2026. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Vũ Thị H không yêu cầu bị cáo Đặng Đình T bồi thường thiệt hại nên không phải giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 (một) ghế đầu thấp hình tròn, phần khung được làm bằng kim loại, sơn màu xanh lá cây (có chỗ sơn đã bị bong tróc); mặt ghế được làm bằng các sợi dây nhựa dẻo màu xanh lục và hồng nhạt đan xen nhau; ghế đã cũ, cong vênh

biến dạng do quá trình sử dụng; kích thước cao 19 cm, đường kính mặt trên chỗ rộng nhất 25cm, hẹp nhất 22cm; đường kính mặt dưới chỗ rộng nhất 31 cm, hẹp nhất 27cm. 01 (một) Áo sơ mi dài tay kẻ sọc màu xanh trắng, đã qua sử dụng, trên áo có dính nhiều dịch màu nâu đỏ.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Đặng Đình T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo nhất trí và không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Tại đơn xin xét xử vắng mặt bị hại bà Vũ Thị H không đề nghị giải quyết về trách nhiệm dân sự, về phần trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Lời nói cuối cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân khu vực 2, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại Vũ Thị H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của bị hại vì vậy việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết nội dung vụ án. Căn cứ vào Điều 292, điểm d khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ ý kiến của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Kết luận điều tra, bản Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 14 giờ 55 phút ngày 11/4/2026, tại cửa hàng tạp hóa của bà Vũ Thị H thuộc bản N, xã B, tỉnh Lai Châu, do mâu thuẫn cá nhân, Đặng Đình T đã dùng 01 chiếc ghế có khung bằng kim loại, kích thước cao 19 cm, đường kính mặt trên 22–25 cm,

đường kính mặt dưới 27–31 cm được xác định là hung khí nguy hiểm, đánh 01 phát trúng vào vùng đầu của bà Vũ Thị H gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%.

Bị cáo Đặng Đình T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi nêu trên của bị cáo Đặng Đình T gây gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 01% đối với bà Vũ Thị H nhưng thuộc trường hợp sử dụng hung khí nguy hiểm do đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương do đó cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Đặng Đình T sinh ra tại xã C, tỉnh Ninh Bình, bị cáo được đi học hết lớp 07/12 hiện đang sinh sống tại bản Thống Nhất, xã T, tỉnh Lai Châu. Bị cáo đã ly hôn với vợ là bà Vũ Thị H và có 03 con. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2009 đã bị xét xử về tội “*Gá bạc*” đã được xóa án tích. Quá trình sinh sống tại địa phương Đặng Đình T thường xuyên sử dụng rượu bia gây mất trật tự tại địa phương và hiện đang trong diện sơ tra quản lý nghiệp vụ của Công an xã T, tỉnh Lai Châu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Đặng Đình T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo Đặng Đình T được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) ghế đầu thấp hình tròn, phần khung được làm bằng kim loại, sơn màu xanh lá cây (có chỗ sơn đã bị bong tróc); mặt ghế được làm bằng các sợi dây nhựa đẹp màu xanh lục và hồng nhạt đan xen nhau; ghế đã cũ, cong vênh biến dạng do quá trình sử dụng; kích thước cao 19 cm, đường kính mặt trên chỗ rộng nhất 25cm, hẹp nhất 22cm; đường kính mặt dưới chỗ rộng nhất 31 cm, hẹp nhất 27cm. 01 (một) Áo sơ mi dài tay kẻ sọc màu xanh trắng, đã qua sử dụng, trên áo có dính nhiều dịch màu nâu đỏ là

công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng nêu trên.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Vũ Thị H không yêu cầu bị cáo Đặng Đình T bồi thường thiệt hại nên không phải giải quyết.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Đặng Đình T nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cần thiết phải có mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu về tội danh, hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[9] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Đình T phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Đình T 01 (Một) năm tù.

Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 25/5/2026.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ghế đầu thấp hình tròn, phần khung được làm bằng kim loại, sơn màu xanh lá cây (có chỗ sơn đã bị bong tróc); mặt ghế được làm bằng các sợi dây nhựa đẹp màu xanh lục và hồng nhạt đan xen nhau; ghế đã cũ, cong vênh biến dạng do quá trình sử dụng; kích

thước cao 19 cm, đường kính mặt trên chỗ rộng nhất 25cm, hẹp nhất 22cm; đường kính mặt dưới chỗ rộng nhất 31 cm, hẹp nhất 27cm. 01 (một) Áo sơ mi dài tay kẻ sọc màu xanh trắng, đã qua sử dụng, trên áo có dính nhiều dịch màu nâu đỏ (Hiện vật chứng đang được bảo quản tại Kho vật chứng thuộc Phân trại tạm giam T, Công an tỉnh L).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Đình T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT, CQTHAHS Công an tỉnh Lai Châu;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

**ĐÃ KÝ
Quàng Thị Phương**

